Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Xã hội và Nhân văn 24 (2008) 168-177

Voi Việt Nam sang Nhật Bản năm 1728
Tư liệu và hành trình

Phan Hải Linh*

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 12 tháng 5 năm 2008

Tóm tắt. Loài voi đã từng di cư sang Nhật Bản thời nguyên thủy nhưng đã bị tuyệt chủng do không hợp với điều kiện khí hậu, địa hình của quần đảo này. Trong thời trung đại, có không ít lần voi được chở sang Nhật Bản, nhưng sự kiện gây sự chú ý lớn nhất là việc hai con voi Việt Nam được tàu buôn Trung Quốc chở sang Nhật Bản năm 1728. Có lẽ điểm khác biệt lớn nhất, đồng thời là lí do chính khiến sự kiện này được ghi chép chi tiết hơn các lần khác là hai con voi Việt Nam không phải do vua chúa hay lái buôn nước ngoài cống tiến mà được chở sang Nhật Bản theo yêu cầu của Tướng quân Tokugawa Yoshimune (Đức Xuyên Cát Tông, 1684-1751), vị tướng quân nổi tiếng bởi tính quyết đoán, quan điểm thực học và các chính sách cải cách.

Trong bài báo cáo này, trên cơ sở phân tích các tư liệu đương thời, tác giả muốn phác họa lại hành trình và cuộc sống của voi Việt Nam trên đất Nhật và những ảnh hưởng của sự kiện này đến đời sống xã hội ở Nhật Bản đương thời.

1. Voi ở Việt Nam

Việt Nam nằm trong xứ sở có nhiều voi rừng của Đông Nam Á. Khảo cổ học đã tìm thấy nhiều xương voi trong các di tích văn hoá tiền sử. Nhưng đến văn hoá Đông Sơn (thiên kỷ I TCN), bên cạnh xương voi, đã tìm thấy một cán dao găm bằng đồng có hình voi, trên lưng có bành được buộc dằng vào hai bên bụng voi. Rõ ràng đây là hình ảnh voi đã được con người thuần dưỡng và sử dụng. Như vậy từ văn hoá Đông Sơn, vào thiên kỷ I TCN, người Việt cổ đã biết bắt voi rừng thuần dưỡng thành voi nuôi và sử dụng trong vận chuyển, đi lại.

Trong thời cổ đại và trung đại, voi càng ngày càng được thuần dưỡng nhiều và sử dụng trong nhiều hoạt động của con người, chủ yếu là: vận chuyển các loại vật liệu nặng như chở gỗ, đá; hay phương tiện đi lại, nhất là trên địa hình núi rừng; diễu hành trong các nghi lễ quan trọng, như lễ tế Nam Giao, lễ tuần hành của vua chúa; trong hành hình tội phạm (voi giày); và đặc biệt là trong chiến đấu. Tượng binh đã ra đời rất sớm trong lịch sử quân sự Việt Nam và hình tượng cưỡi voi ra trận đã đi vào văn hoá dân gian như ca dao, tranh dân gian (Bà Trưng, Bà Triệu cưỡi voi đánh giặc...). Riêng trong tận Ngọc Hồi

* ĐT: 84-4-38584596
E-mail: linh_ph@yahoo.cim

đầu năm 1789, Quang Trung Nguyễn Huệ đã dùng 100 voi chiến, trên lưng đặt hoả pháo, để tấn công đồn quân Thanh. Theo giáo sĩ Alexandre de Rhodes, vào thế kỷ XVII, quân đội Đàng Ngoài có khoảng 300 voi chiến tập trung ở Thăng Long [1]. Phía tây hồ Hoàn Kiếm bên bờ sông Hồng có nhiều chuồng nuôi voi của triều đình. Theo thương gia Jean-Baptiste Tavernier đến Đàng Ngoài vào giữa thế kỷ XVII, Đàng Ngoài có đến 722 con voi, trong đó có 130 voi chiến, còn lại dùng để vận tải [2]. Thời Nguyễn, tại kinh thành Huế, cũng có một đội voi chiến khá mạnh và thường dùng trong các nghi lễ như tế Nam Giao hay hộ giá nhà vua tuần du...

Ngoài voi của nhà nước, miền núi nhiều dân tộc thiểu số vẫn thường dùng voi để chở gỗ hay đi săn. Hiện nay, tại Tây Nguyên việc sử dụng voi vẫn tồn tại.

Nguồn cung cấp voi cho nhà nước chủ yếu là từ cống nộp, thuế và mua bán. Voi được coi như một đặc sản và vùng có voi phải cống nộp hay đóng thuế bằng voi cho triều đình. Theo Alexandre de Rhodes thì vào thế kỷ XVII, voi thường từ Lào sang [1]. Theo Lê Quý Đôn, vào thế kỷ XVIII, ở miền núi Thuận Hoá (Quảng Bình đến bắc Phú Yên), dân miền núi vẫn dùng voi chở hàng hoá xuống các chợ để bán, một con voi chở được 30 gánh nghĩa là bằng sức chở của 30 người. Tại miền núi Cam Lộ giáp Lào, người ta mua bán voi, mỗi con voi giá 2 hốt bạc (mỗi hốt 10 lạng) và một khẩu súng tay [3]. Việc thuần dưỡng và nuôi, chi huy voi rất công phu, mỗi con voi do một quản tượng, trong dân gian thường gọi là "nài" phụ trách. Alexandre de Rhodes cho biết, nuôi một con voi tốn kém bằng nuôi 10 người [1].

Tại Hà Nội còn bảo tồn một tấm bia "Dương võ bi ký" tại chùa Phổ Giác, phố Ngô Sĩ Liên, dựng năm Canh Dần, niên hiệu Cảnh Hưng 31 (1770) cho biết nhiều thông tin về tổ chức tượng binh và quản lý voi thế kỷ XVIII. Qua văn bia, vào năm 1757, chúa Trịnh cho dựng một toà miếu tại phường Phục Cổ (phía đông hồ Hoàn Kiếm, khoảng trụ sở UBND Hà Nội hiện nay) để thờ những ông tổ nghề luyện voi. Tấm bia vốn dựng tại ngôi miếu này. Sau khi miếu bị đổ, bia được chuyển về chùa Phổ Giác gần đó. Cuối thế kỷ XIX, chính quyền Pháp dựng toà nhà Đốc lý tại đây, nhân dân đã chuyển chùa Phổ Giác cùng tấm bia lên thôn Lương Sử, nay là phố Ngô Sĩ Liên. Văn bia ghi lại: "*Trong nước có nhiều loại vật, nhưng hùng mạnh nhất trong các loài thú thì chỉ có voi đực là cực kỳ quý giá, thật đúng là nanh vuốt để bảo vệ quốc gia*". Cũng theo văn bia, tượng binh thời Lê-Trịnh có 8 phiên hiệu, cộng 147 võ chức chỉ huy binh chủng này. Trong 8 phiên hiệu đó, có phiên hiệu Thái y tượng viện gồm 8 quan Thái y chuyên chăm sóc và chữa bệnh cho voi.

Voi là loại vật lớn, hùng mạnh, quý giá nên triều đình Việt Nam cũng từng dùng làm cống phẩm cho triều đình Trung Hoa hay tặng nước ngoài.

2. Voi sang Nhật Bản

Trong lịch sử Nhật Bản có không ít lần voi được các thuyền buôn Đông Nam Á, Trung Quốc, phương Tây chở sang Nhật Bản. Voi được coi là một cống phẩm quí giá và việc rước voi được coi là một sự kiện trọng đại đương thời do loài voi vốn không sinh sống được ở Nhật Bản. Trên thực tế, trong các di chỉ khảo cổ học thời nguyên thủy ở Nhật Bản, người ta đã tìm thấy dấu tích xương của một số loài voi, nhưng các loài này đều không tồn tại lâu dài trong điều kiện khí hậu, địa hình của quần đảo Nhật Bản.

Trong thời kỳ Cánh tân (pléistocène) hay còn gọi là thời Băng hà (khoảng 2,5 triệu đến 1 vạn năm trước), đã diễn ra 4 lần băng hà, khí hậu lạnh bao trùm toàn bộ trái đất. Vào đầu thời Cánh Tân, nhiệt độ trung bình ở Nhật Bản thấp hơn hiện nay 7, 8 độ, mực nước biển thấp hơn khoảng 100 m khiến cho Nhật Bản nối liền với lục địa châu Á ở hai đầu bắc nam, còn biển Nhật Bản ngày nay chỉ như một hồ nước trong lục địa. Vào thời kì băng hà thứ nhất, loài voi ma mút đã di chuyển từ vùng Siberia đến cư trú ở đảo Hokkaido (Bắc Hải Đạo). Dấu tích của voi ma mút được tìm thấy ở các di chỉ như Shirataki (Bạch Long), Tarugishi (Tôn Ngạn)... Tiếp đó, ở khu vực Kanto người ta đã phát hiện ra dấu tích của loài voi Java (Indonesia) và Ấn Độ sang cư trú ở Nhật Bản vào thời kì băng hà thứ hai. Sang thời kì băng hà thứ ba, loài voi Naumann [(1)] từ Đông Á đã sang cư trú ở Nhật Bản.

Đến lần băng hà thứ tư, do biến động của vỏ trái đất, bán đảo Triều Tiên đã được hình thành. Cuối thời kỳ Cánh tân đến đầu thời kỳ Toàn tân (holocène, khoảng 1 vạn năm trước đến nay), khí hậu trở nên ấm áp, mực nước biển dâng lên làm cho Nhật Bản dần tách ra khỏi lục địa châu Á và trở thành một quần đảo như ngày nay. Người ta đã phát hiện ra dấu tích hoá thạch của loài voi Aomori (Thanh Sâm) thời kì này có kích thước nhỏ hơn các loài trước. Nhiều khả năng đây là một loại biến thể của voi Naumann cho phù hợp với điều kiện môi trường mới sau khi Nhật Bản tách ra khỏi lục địa. Tuy nhiên trong các di chỉ khảo cổ học có niên đại muộn hơn không thấy dấu tích của loài voi này nữa. Có lẽ những thay đổi của điều kiện tự nhiên đã khiến loài voi bị tiệt chủng.

Ghi chép sớm nhất phản ánh việc tiến voi sang Nhật Bản là vào năm Ouei (Ứng Vĩnh) thứ 15 (1408), thuyền Java đã chở voi cập bến Kohama (Tiểu Tân) thuộc phiên Sakasa (Nhược Hiệp) tức tỉnh Fukui (Phúc Tỉnh) ngày nay. Tiếp đó, năm Tenshou (Thiên Chính) thứ 2 (1574) thuyền của lái buôn Minh (Trung Quốc) đã chở voi đến cảng Hakata (Bác Đa) thuộc tỉnh Fukuoka (Phúc Cương) ngày nay. Ba năm sau đó (1577), lại có thuyền chở voi sang cảng Usuki (thuộc phiên Bingo (Phong Hậu) tức tỉnh Ooita (Đại Phần) ngày nay. Thuyền chở voi Việt Nam sang Nhật Bản được ghi lại vào năm Keichou (Khánh Trường) thứ 7 (1602), thời Tướng quân thứ nhất của Mạc phủ Tokugawa là Ieyasu (Đức Xuyên Gia Khang, 1542-1616). Sau này, năm Bunkyu (Văn Cửu) thứ 3 (1863), một tàu thủy của Mỹ cũng đã chở voi đến cảng Yokohama (Hoành Tân).

Nhưng lần tiến voi sang Nhật Bản được phản ánh nhiều nhất trong tư liệu là vào tháng 6 năm Kyoho (Hưởng Bảo) thứ 13 (1728). Hai con voi Việt Nam, một con đực và một con cái, đã được một thuyền buôn Trung Quốc chở từ Quảng Nam sang Nhật Bản và cập bến Nagasaki (Trường Kì). Có lẽ điểm khác biệt lớn nhất, đồng thời là lí do chính khiến sự kiện này được ghi chép lại chi tiết hơn các lần khác là hai con voi Việt Nam không phải do vua chúa hay lái buôn nước ngoài cống tiến mà được chở sang Nhật Bản theo yêu cầu của Tướng quân Tokugawa Yoshimune (Đức Xuyên Cát Tông, 1684-1751).

[(1)] Đây là tên của loài voi sống phổ biến ở Nhật Bản và các nước Đông Á khoảng 30 vạn năm trước đến 1,5 vạn năm trước. Loài voi này nhỏ hơn và sống ở những vùng khí hậu ấm áp hơn so với voi ma mút. Tên của loài voi này được đặt theo tên của nhà khoa học người Đức Edmund Naumann (1854-1927). Ông là người được chính phủ Nhật Bản mời sang với tư cách là giáo viên của Đại học Đế quốc Tokyo (tiền thân của Đại học Tokyo ngày nay). Ông đã đóng góp nhiều công trình nghiên cứu quan trọng về địa chất, địa lí và hóa thạch của Nhật Bản.

3. Tướng quân Tokugawa Yoshimune

Trong lịch sử Nhật Bản, Yoshimune là một vị Tướng quân thứ 8 của Mạc phủ Tokugawa (tại vị 1715-1745). Khi còn là phiên chủ phiên Kishuu (Kỉ Châu) thuộc miền nam bán đảo Kii (Kỉ Y) ngày nay, ông đã bộc lộ năng lực lãnh đạo và tính quyết đoán. Với tư cách là Tướng quân, ông là một nhà cải cách theo quan điểm thực chứng đầy nhiệt huyết nhưng lại sống rất giản dị và tiết kiệm. Ông đã tiến hành một loạt các cải cách lớn được gọi là *Kyouho no kaikaku* (Hưởng bảo chi cải cách, tức Cải cách thời Kyouho 1716-1736) nhằm ổn định tình hình chính trị, xã hội và tài chính của Mạc phủ.

Hình 1. Tướng quân Tokugawa Yoshimune

Các sử gia đánh giá chính sách cải cách của Yoshimune là sự tiếp tục các nỗ lực cải cách của Tướng quân thứ 4 Tokugawa Ietsuna (Đức Xuyên Gia Cương, 1641-1680) và thứ 5 Tokugawa Tsuneyoshi (Đức Xuyên Cương Cát, 1646-1709) và là những cải cách thành công nhất dưới thời Mạc phủ Tokugawa. Trong các cải cách Kyouho, phải kể đến chính sách khuyến khích khai hoang, cải cách *Ashidaka no sei* (Túc cao chi chế, tức Cải cách quan chế bằng cách tin dùng người tài không kể tầng lớp xuất thân), *Kujikata osadamegaki* (Công sự phương ngự định thư, tương đương với Bộ luật của Mạc phủ, gồm 2 tập: tập 1 có 81 điều luật, tập 2 qui định các thủ tục xử án), lập các *Mokuan bako* (Mục an tương, tức hộp thư góp ý của dân chúng) tại các địa phương, tháo bỏ một phần lệnh cấm nhập khẩu sách báo từ Trung Quốc và phương Tây... Đặc biệt ông được dân chúng gọi là *Kome no shougun* (Mễ chi tướng quân) do chính sách điều tiết giá gạo nhằm ổn định đời sống của nông dân và khuyến khích sản xuất.

Là một Tướng quân, Yoshimune nổi tiếng là người tâm huyết với việc củng cố và nâng cao khả năng quân sự của giới võ sĩ. Nghe nói các nước lân bang có kĩ thuật huấn luyện voi chiến, Yoshimune muốn tận mắt chứng kiến voi và khả năng khiển voi của quản tượng nước ngoài nên đã yêu cầu một lái buôn người Trung Quốc là Ngô Tử Minh tìm kiếm voi ở Trung Quốc, Xiêm và các nước lân cận[(2)].

Đáng tiếc là hiện nay chúng tôi chưa tìm được tư liệu về quá trình mua bán voi phục vụ cho đơn đặt hàng của Yoshimune diễn ra ở Việt Nam, chỉ biết rằng một năm sau, năm 1728, thuyền buôn Trung Quốc đã chở 2 con voi của Quảng Nam sang Nagasaki.

4. Voi đến Nagasaki

Một quan chức thời Edo, đồng thời là người lưu giữ nhiều thông tin về quan hệ giữa Nhật Bản và An Nam đương thời là Kondo Juzo (1771-1829) đã chép trong *Annam kiryakugou* (An Nam kỷ lược cảo) như sau:

Tháng 6 *năm Thân thứ 6 [tức năm Hưởng Bảo thứ 13, 1728], hai suất voi, một đực một cái, đến Nagasaki... Quản tượng người An Nam kể lại*

[(2)] Điều này được ghi lại trong các tư liệu *Wakankibun* (Hòa Hán kì văn), *Tsukou ichiran* (Thông cảng nhất lãm)...

như sau: Voi là con vật có ích, khi xuất chiến thì đi đầu. Khi voi đực được 3 tuổi rời mẹ người ta bắt đầu huấn luyện... Voi mua bán ở chợ Quảng Nam là voi chiến phục vụ quốc vương, do chức dịch quản, dân thường không được phép nuôi voi..."[(3)]

Từ Nagasaki, voi được chở đến Kyoto và Edo để ra mắt triều đình và Tướng quân Tokugawa Yoshimune (Đức Xuyên Cát Tông, 1684-1751). Ngoài *Annam kiryakugou*, hành trình của đoàn rước voi còn được ghi lại trong nhiều tư liệu như *Getsudou kenbunshuu* (Nguyệt đường kiến văn tập), *Yutokuinden gojikki* (Hữu Đức viện điện ngự thực ki), *Goshokusho Kanbo shuusei* (Ngự xúc thư Khoan Bảo tập thành),... và nhiều tư liệu địa phương mà tiêu biểu là tư liệu của Okamoto Toshiji (Cương Bản Tuấn Nhị), một gia đình chức sắc cấp quận ở thành phố Nishimiya, phiên Amagasaki (Ni Kì), nay là khu vực đông nam tỉnh Hyogo, giáp giới phủ Osaka. Sau đây thông qua việc giới thiệu và phân tích một số đoạn tư liệu chính, chúng tôi muốn phác họa lại hành trình của voi Việt Nam trên con đường từ Nagasaki đến Edo.

Ngày 13 tháng 6 năm Kyouho thứ 13 (1728), thuyền nhập cảng. Thuyền trưởng thuyền từ Quảng Nam là Trịnh Đại Thành, quản tượng Đàm Số (49 tuổi), Đàm Cẩm (31 tuổi), thông ngôn người Chương Châu là Lý Cẩm Minh (58 tuổi) và người Quảng Đông là Trần A (38 tuổi)...[4, tr.68]

Ngày 13 tháng 6 năm 1728, thuyền chở voi từ Quảng Nam đã cập bến Nagasaki. Thuyền trưởng Trịnh Đại Thành (có tư liệu chép là Trịnh Đại Uy) và hai thông ngôn là người Trung Quốc, nhưng hai quản tượng là người Quảng Nam. Mỗi người chuyên quản một con voi. Việc đưa voi từ thuyền lên bờ được chuẩn bị rất kĩ lưỡng trong 6 ngày. *"Sáng ngày 19 tháng 6, người ta bắc cầu rộng 4 gian*[(4)] *từ thuyền sang bến Oonamito (Đại Ba Hộ). Thuyền trang trí kiểu Nam Kinh (Trung Quốc), mặt trước của thuyền không thay đổi gì. Trên sàn thuyền và cầu được đổ thêm đất và trải cỏ. Mỗi quản tượng cưỡi trên một con voi, tay cầm gậy, vừa gõ vừa điều khiển voi tiến lùi khi di chuyển..."*[4, tr.68].

Tháng 5 năm sau, một quyển sách viết về voi gọi là *Zoushi* (Voi chí) đã được xuất bản. Trong cuốn sách này có những đoạn mô tả tỷ mỉ về hai con voi khi mới đến Nagasaki.

...Ngày 19 voi được đưa đến Toujin ryokan (Đường nhân lữ quán) trong Juuzenji (Thập Thiện tự). Voi do người Nam Kinh mang từ nước man ở Quảng Nam đến. Voi đực 7 tuổi... cao 5 thước 7 thốn, thân dài 7 thước 4 thốn... Voi sống lâu, da có nếp nhăn, ít lông. Voi biết khuỵu chân trước để người trèo lên... Voi đi nhanh hơn ngựa nhiều, lội ngập mình trong nước. Voi cái 5 tuổi... thân dài khoảng 5 thước, chiều cao 4 thước 7 thốn[(5)]*... Người Quảng Nam kể rằng voi mẹ của nó to đến 7 gian...*[5, tr.76].

Sau khi đặt chân đến Nagasaki, do sự thay đổi đột ngột của thức ăn, khí hậu và môi trường sống, lại đúng vào đợt mưa kéo dài nên con voi cái đổ bệnh và chết sau đó 3 tháng. *"Voi cái này năm ngoái đến Nagasaki, do ăn nhiều đồ ngọt quá đổ bệnh, trên lưỡi bị đau, quản tượng chữa trị mà không được, may có người hào kiệt chữa khỏi bệnh trên lưỡi. Voi khoẻ lại vẫy đuôi như vui mừng, nhưng cuối cùng vẫn chết..."*[5, tr.76]. Nửa năm sau, ngày 13 tháng 3 năm 1729, con voi đực còn lại mới rời khỏi Nagasaki để đi Kyoto.

---

(3) *Annam kiryakugou* (An Nam ký lược cảo).

(4) Gian (ken) bằng 6 thước, tức khoảng 1,8m. Do đó 7 gian tương đương 12,6 m.

(5) Thước (*shaku*) tương đương 30cm. Thốn (*sun*) bằng 1/10 thước, tức khoảng 3cm. Như vậy, voi đực cao khoảng 1,7m, thân dài 2,2m; voi cái dài 1,5m, cao 1,4m.

5. Voi từ Nagasaki đến Amagasaki

Để chuẩn bị cho hành trình của voi, ngày mồng 1 tháng 3, phiên Nagasaki đã gửi *okakitsuke* (ngự thư phó, tức thư truyền mệnh lệnh của Mạc phủ) cho phiên trưởng các phiên trên đường từ Nagasaki đến Edo về việc đón rước voi. Trong thư có dặn:

Sắp tới, một con voi sẽ từ bản phiên đi đến Sesshuu (Nhiếp châu)[6]*, Osaka... Voi này không thể đi nhiều nên có thể sẽ phải dừng chân ở nhà dân, ngoài các trạm dịch. Khi đó phải chuẩn bị chỗ như chuồng ngựa cho voi nghỉ tạm một đêm... Voi có thể lội qua phần lớn các con sông, nhưng cần hướng dẫn qua chỗ nước nông. Chỗ nào ngựa qua được thì không cần chuẩn bị thuyền. Không được dùng thuyền cỡ nhỏ. Khi vượt sông nước siết, voi có thể lên thuyền cỡ lớn chở được 3-4 con ngựa. Bên ngoài chỗ nghỉ của voi cần chuẩn bị thức ăn như cỏ, lá tre, cháo gạo...* [4, tr.69].

Ngày 9 tháng 3, *ofuregaki* (ngự xúc thư, một loại thông báo của Mạc phủ hoặc quan lại cho các cấp địa phương và dân chúng) được ban bố. Trong thông báo có ghi rõ:

Voi này theo lệnh trên được đưa đến Edo. Lương thực, ngựa và người phục vụ phải được chuẩn bị không trễ nải. Cần tính toán trường hợp trên đường đến Osaka gặp mưa to thời tiết khắc nghiệt, hay khi lên thuyền gặp sóng lớn. Có thể lường trước việc đi lại chậm đôi ba ngày. Mỗi ngày voi đi được 5-6 lí[7] *thì phải nghỉ chân. Trường hợp kéo dài hành trình sẽ có thông báo của các chức sắc trạm dịch...*

1. Việc đi thuyền phải chuẩn bị loại thuyền chở được 5 con ngựa. Khi lắp ván cần tính toán, xếp bằng các tấm gỗ dày 6,7 thốn, phía trên phủ đất mỏng. Khi đưa voi từ dưới đất lên thuyền cũng dùng đường đi ghép ván và phủ đất như vậy, sao cho mặt đất và thuyền phải liền nhau.

2. Cầu bằng đất, cầu ván mỏng, cầu đá mỏng cũng cần chuẩn bị như trên. Cầu bằng đá cao cần cân nhắc sao cho voi đi được.

3. Về nơi voi nghỉ đêm, nếu là chuồng ngựa, phải rộng cỡ 2 con ngựa, tháo dỡ ván ngăn, san bằng sàn đất... Nếu không có chuồng ngựa cần dựng chuồng chắc chắn. Chiều rộng 6 chiếu[8]*, cửa vào không cao đủ 8, 9 thước thì voi khó qua được. Người đi cùng không có chỗ ngủ thì có thể bố trí thêm trong chuồng voi.*

4. Nếu người xem voi ầm ỹ sẽ khiến voi kinh động, đêm voi ngủ mà còn ghé xem sẽ làm voi mất giấc đau ốm, cần để chuồng voi ở nơi yên tĩnh.

Những điều trên cần biết và thực hiện.

Về lương thực cho voi:

Rơm mới 200 cân

Lá tre 150 cân

Cỏ 100 cân, gồm lá sắn kuzu và cỏ hime

Chuối 2 cây cắt sát gốc

Gạo chiêm[9] *8 thăng*[10]*, trong đó 4 thăng nấu thành cháo*

Nước đun sôi

Bánh bao không nhân 50 cái

Quýt 50 quả

Cam kunenbo 30 quả

Những thứ trên cần chuẩn bị trước...[4, tr.71].

Ngày 13 tháng 3, voi rời khỏi Nagasaki. Ngày 14, cơ quan hành chính phiên Nagasaki ở làng Yagami (Thi Thượng) nay là thành phố Nagasaki, gửi cho các phiên mà voi sẽ đi qua *sakibure* (tiên súc, tức thư nhắc nhở) báo trước

[6] Một phần tỉnh Hyogo và phủ Osaka ngày nay.

[7] 1 lí (*ri*) tương đương 3,9 km, nên trung bình một ngày voi đi được trên dưới 20 km.

[8] Chiếu (*tatami/jou*), đơn vị đo mặt sàn truyền thống của Nhật Bản. Kích thước trung bình của *tatami* ở miền Tây là 190cmx95cm. Kích thước ở miền Đông hẹp hơn 174cmx87cm.

[9] Nguyên văn là *Taitoumai* (Thái Đường mễ), tức giống gạo dài Indica được nhập từ Trung Quốc vào Nhật Bản từ thế kỉ XIV. Đây chính là giống lúa chiêm rất phổ biến ở miền nam sông Dương Tử (Trường Giang) và Việt Nam từ thế kỉ XII.

[10] Thăng (*shou*) tương đương 1,8l.

về việc chuẩn bị rước voi. Ngày 21 tháng 3 phiên Shimonoseki gửi thông báo về việc chuẩn bị chuồng voi. Ngày 22 voi rời Shimonoseki. Lúc này phiên Amagasaki đã bắt đầu chuẩn bị cho chặng đường tiếp theo của voi. Ngày 19, phiên Amagasaki gửi thông báo cho các quận trong phạm vi phiên. Ngày 22, thông báo đến tay các trưởng thôn. Không những thế, các quan địa phương còn cử người đi nghe ngóng động tĩnh và báo cáo về tình hình thực hiện lệnh. Trong tư liệu của dòng họ Okamoto còn lưu giữ những báo cáo từ các làng Besho (Biệt Sở), Okura (Tiểu Thương), Omichi (Vĩ Đạo), Himeji (Cơ Lộ), Ookubo (Đại Cửu Bảo), Akaishi (Minh Thạch)... Việc thư từ trao đổi giữa các cấp địa phương diễn ra liên tục cho thấy thái độ cẩn thận đối với sự kiện này. Có lẽ việc voi cái bị chết ngay khi đến nơi đã khiến Mạc phủ và các quan địa phương lo lắng, hơn nữa đoàn rước voi đi qua một chặng đường dài khoảng 1200 km đã thu hút sự tò mò của dân chúng dọc đường.

6. Voi đến Osaka và Kyoto

Ngày 15 tháng 4, chức sắc Osaka ban bố thông báo về việc chuẩn bị rước voi với nội dung rất cụ thể:

1. Vào ngày voi đi qua, từ đường ven sông, biển, đến đường qua ruộng đồng, các ngã rẽ hay phố xá đều phải chăng dây chặn đường rộng 5 gian. Phải nhắc nhở người xem voi giữ trật tự sau hàng dây chăng.

2. Khi đi qua đường, chức dịch làng phải canh phòng cẩn mật không cho dân chúng vượt qua dây chăng.

3. Vì voi là thú hiếm nên có thể có người quá khích muốn xem, cần chặn lại. Trong làng không được để cho dân xem quá đông.

4. Trên ruộng đồng phải cẩn thận không để cho người quấy rối.

5. Trên đường voi đi phải nhắc nhở dân chúng không để chó mèo chạy ra.

6. Không cho bò ngựa đi đến chỗ dân chúng xem voi...

7. Chuông, kẻng, trống... các hàng thợ rèn, hàng bán dầu, quán rượu... thường tạo âm thanh để buôn bán đều bị cấm từ sáng cho đến khi voi đi qua.

8. Những hàng có đun khói cũng phải tuân theo lệnh như trên.

9. Khi voi đi qua phải giữ yên lặng.

10. Khi voi nghỉ lại không được đến gần xem.

11. Vào ngày voi qua, khi voi chưa đi cũng phải dắt bò ngựa đi vòng từ làng Nagasu (Trường Châu) qua làng Namba (Nạn Ba), không cho đi vào đường voi sẽ qua.

12. Đường voi đi cấm thả diều.

13. Những nơi buông phên, rèm phải buộc lên.

14. Đường qua phố xá, ngã tư, thương nhân phải tránh sau dây chăng.

Những điều trên phải lưu tâm trước sau khi voi đi qua. Cần chuẩn bị và thông báo trước. Lưu ý dầu thắp để không gây hoả hoạn...[4, tr.78].

Ngày 20 tháng 4, voi đến Osaka. Ngày 28 tháng 4, voi được đưa vào Gosho (Ngự sở, tức Hoàng cung ở Kyoto) yết kiến Thiên Hoàng Nakamikado (Trung Ngự Môn, 1701-1737) và Pháp Hoàng Reigen (Linh Nguyên, 1654-1732). Trong *Edo meisho zukai* (Giang hộ danh sở đồ hội) có chép rằng để ra mắt Thiên Hoàng và Pháp Hoàng, voi được ban tước *Quảng Nam tòng tứ vị bạch tượng* (tức voi trắng Quảng Nam tước tòng tứ phẩm). Nhưng cuốn sách này được viết năm Bunsei (Văn Chính) thứ 12 (1829), tức là sau đó 100 năm, còn các tư liệu thế kỉ XVIII không ghi về việc ban tước cho voi nên còn có ý kiến nghi ngờ về chi tiết này.

Dù sao thì việc voi ra mắt triều đình là một sự kiện trọng đại và gây ấn tượng rất

mạnh mẽ. Thiên Hoàng Nakamikado, Pháp Hoàng và các công gia đã làm thơ *waka* (hoà ca) vịnh voi. Bài thơ của Thiên Hoàng Nakamikado được chép lại rằng: "*Toki shi are wa, hito no kuni naru, ketamono mo, kefu kyuujuu ni miru ureshisa*" [5, tr.69] (tạm dịch nội dung là: cảm động thay khi thấy loài thú lớn hy hữu của nước ngoài).

7. Voi đến Edo

Cuối tháng 4 voi rời Kyoto, đi tiếp về phía đông. Hành trình của voi đi men theo con đường ven biển (Đông hải đạo) hay đi theo đường núi (Trung sơn đạo) vẫn còn nhiều tranh cãi do còn thiếu tư liệu. Dựa trên một số tư liệu địa phương và các thông báo được phiên Nagasaki gửi từ tháng 2, nhiều người cho rằng voi đã đi qua các địa danh như cây cầu đất Nakashima (thuộc thành phố Nagoya, tỉnh Aichi); Torii (thuộc tỉnh Nagano), qua chân núi Fuji (tỉnh Shizuoka), rồi vượt qua Hakone, Odawara, Hirazuka (tỉnh Kanagawa), và đến Yokohama vào ngày 4 tháng 5.

Ngày 25, voi đến Edo và được đưa vào Hamagoden (Tân Ngự điện), nay thuộc cung Hamarikyuu. Ngày 27, Tokugawa Yoshimune cho gọi các quan từ ngũ vị trở lên vào thành Edo cùng ngắm voi. Thế là sau hơn 2 tháng (73 ngày) hành trình ròng rã, voi đã được ra mắt Tướng quân. Tương truyền sau đó Yoshimune còn đến thăm voi mấy lần, quan sát quản tượng khiển voi và đích thân mang thức ăn cho voi.

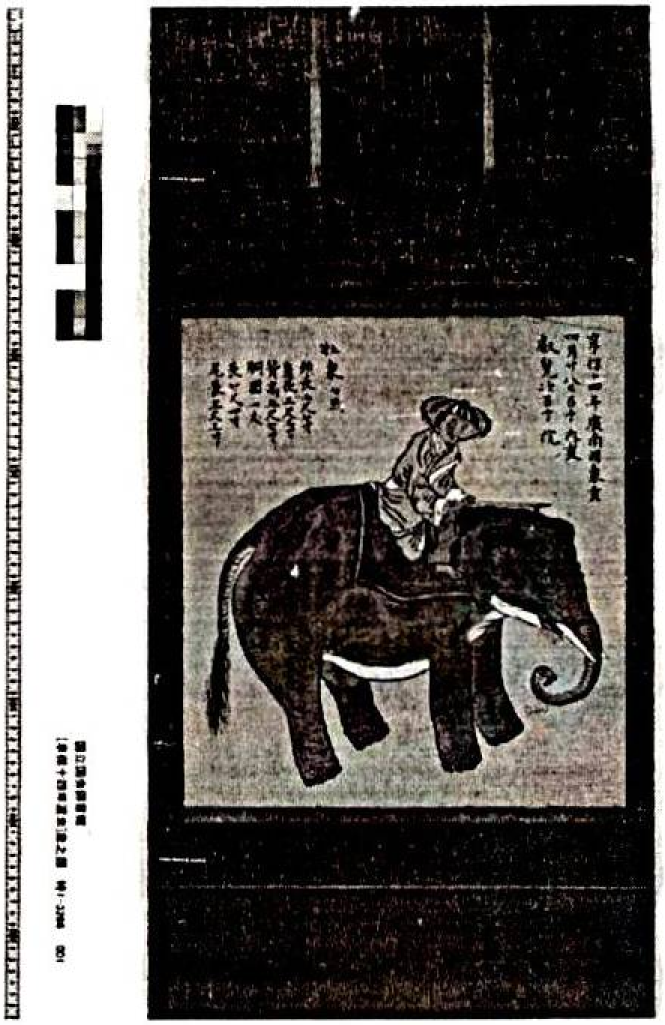

Hình 2. Tranh vẽ voi đực do người Quảng Nam điều khiển.

Nhưng rồi mối quan tâm đối với voi của Yoshimune giảm sút, thay cho nỗi lo lắng về chi phí sinh hoạt tốn kém của voi. Vì vậy, tháng 3 năm 1730, Mạc phủ quyết định bán lại voi cho dân chúng. Việc quyết định bán lại voi cho dân chúng có căn nguyên của nó. Hành trình của voi từ Nagasaki đến Edo không chỉ khiến các chức sắc địa phương bận rộn mà càng ngày càng gây sự chú ý đặc biệt trong dân chúng. Các sách, thơ mô tả voi, tranh khắc trên ngói, tấm chắn chuôi kiếm... có hình voi được bán rất chạy. Người ta đồn rằng voi là loài thú hiếm linh thiêng, chỉ cần thấy voi có thể xua đuổi được bệnh tật. Thậm chí trên một số bức tranh Phật, người ta vẽ

cảnh Phổ Hiền Bồ Tát ngự trên lưng voi. Nhưng trên thực tế, không có ai dám bỏ tiền ra mua voi. Vì vậy, voi được Mạc phủ nuôi tại Hamagoden trong 13 năm. Để giảm bớt chi phí nuôi voi, người chuyên cung cấp thức ăn cho voi là Gensuke (Nguyên Trợ), được sự đồng ý của Mạc phủ, đã đem phân voi phơi khô, gọi là *"zou dou"* (tượng động), ra bán ở vùng Yodobashi như một loại thuốc *"trị bệnh đậu mùa"*.

Voi càng lớn chi phí càng tốn kém, sức khoẻ và tính tình không ổn định. Tháng 4 năm Kanho (Khoan Bảo) nguyên niên (1741), voi nổi cơn hung dữ dùng vòi quật chết người quản tượng. Sự việc này khiến Mạc phủ quyết định trao hẳn voi cho Gensuke đưa về nuôi ở làng Nakano (Trung Dã), nay là quận Nakano, thuộc thủ đô Tokyo. Chuồng nuôi voi được đặt ở khu vực công viên Asahigaoka Jidoukan ngày nay. Gần đó, Gensuke mở quán bán *"zou mantou"* (bánh bao voi). Lúc đầu người ta nô nức đến xem voi và mua bánh. Nhưng rồi lượng người xem thưa dần, thức ăn cho voi vì thế kém đi khiến voi đau yếu. Tháng 12 năm 1742 voi chết. Mạc phủ thu lại tấm da voi, còn xương đầu, ngà và da vòi voi ban cho Gensuke. Gensuke tiếp tục đem ra trưng bày để thu hút khách xem, nhưng sau đó mắc bệnh liệt giường rồi chết.

Khoảng 30 năm sau, năm Anei (An Vĩnh) thứ 8 (1779), Hoà thượng Yuugen (Hữu Nham), chùa Housen (Bảo Tiên) đứng ra mua lại xương đầu và ngà voi của con cháu Gensuke với giá 17 lượng vàng và trưng bày tại chùa để thu hút khách thập phương. Năm Showa (Chiêu Hoà) thứ 15 (1940), xương đầu voi được trưng bày tại Triển lãm Thái Bình Dương ở Yokohama. Nhưng sau đó 5 năm chùa Housen bị cháy trong một trận không tạc và bộ xương này cũng bị tiêu huỷ mất.

Sự kiện voi Việt Nam xuất hiện ở Nhật Bản những năm 1728 đến 1742 đã gây xôn xao trong xã hội Nhật Bản và để lại những tư liệu cụ thể và thú vị. Qua hành trình của voi trên đất Nhật, quá trình chuẩn bị chu đáo, việc đón rước công phu và những hoạt động văn hóa, thương mại xung quanh sự xuất hiện của voi, chúng ta có thể phần nào nhận thấy những nét đặc trưng của văn hóa Nhật Bản và tính cách Nhật Bản, những yếu tố sau này đã được nhiều nhà nghiên cứu phân tích như lí do tạo nên sự phát triển thần kì của Nhật Bản thời cận hiện đại.

Bảng 1. Những sự kiện chính về hành trình của voi Việt Nam trên đất Nhật [4.6]

Thời gian	Sự kiện
1728/6/13	Thuyền chở voi Việt Nam vào cảng Nagasaki
1728/6/19	Voi được đưa lên bờ
1728/9	Voi cái chết ở Nagasaki (5 tuổi)
1729/3/1	Phiên Nagasaki gửi thư truyền mệnh lệnh của Mạc phủ cho quan lại các phiên trên đường đến Osaka về việc voi sẽ được đưa đến Osaka
1729/3/9	Thông báo về việc chuẩn bị đón voi được phiên Nagasaki gửi đến các địa phương
1729/3/13	Voi đực rời Nagasaki
1729/3/14	Báo cáo về việc voi đã đến nơi được gửi từ làng Yagami
1729/3/16	Thư báo cáo của quan địa phương thông báo về việc đón voi
1729/3/19	Phiên Amagasaki gửi thông báo cho dân chúng
1729/3/21	Báo cáo về việc chuẩn bị chuồng cho voi ở Shimonoseki
1729/3/22	Voi rời Shimonoseki
1729/3/22	Thông báo của phiên Amagasaki được các quận gửi về các làng
1729/4/11	Zabaro Uemon, người làng Besho, gửi thư báo cáo tình hình
1729/4/11	Thông báo về kích cỡ của voi và về người phục vụ
1729/4/13	Báo cáo từ cảng Hyogo được gửi đến

1729/4/13	Báo cáo về việc người ở Ookubo kể chuyện đã gặp voi
1729/4/17	Các báo cáo gửi từ làng Higashinita và Nishinita
1729/4/18	Báo cáo gửi từ làng Hamata
1729/4/18	Thông báo của các địa phương gửi đến Osaka về việc voi sắp tới Osaka
1729/4/18	Voi dừng ở Hyogo
1729/4/19	Voi dừng ở Amagasaki
1729/4/19	Thư báo cáo của làng Bessho về việc chuẩn bị lương thực
1729/4/20	Voi đến Osaka
1729/4/20	Voi vào Kyoto, ra mắt triều đình
1729/5/4	Voi đến Yokohama
1729/5/25	Voi đến Edo, ở tại Hamagoden
1729/5/27	Voi vào thành Edo, ra mắt Tokugawa Yoshimune
1730/3	Mạc phủ rao bán voi
1741/4	Trao voi cho Gensuke nuôi ở Nagano
1742/12	Voi đực chết (22 tuổi)

Tài liệu tham khảo

[1] **Alexandre de Rhodes**, *Lịch sử vương quốc Đàng Ngoài*, Thành phố Hồ Chí Minh, 1994.

[2] **Jean Baptiste Tavernier**, *Tập du ký mới và kỳ thú về vương quốc Đàng Ngoài*, NXB Thế giới, Hà Nội 2005, tr.44.

[3] **Lê Quý Đôn**, *Phủ biên tạp lục*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1977, tr.207.

[4] **Amagasaki shishi henshuushitsu** (Phòng biên tập lịch sử thành phố Amagasaki), *Chiiki shi kenkyu* (Nghiên cứu lịch sử địa phương), số 2, tập 2, 10/1972.

[5] **NHK promotion**, *Shogun Yoshimune to sono jidaiten* (Triển lãm về Tướng quân Yoshimune và thời đại của ông), Tokyo, 1995.

[6] **Saitama hakubutsukan** (Bảo tàng Saitama), *Tokubetsu ten Shougun Yoshimune to Kyutei "ga" - Zou ga yuku* (Triển lãm đặc biệt: Tướng quân Yochimune và Cung đình "nhã": Rước voi), Tokyo, 2000.

Vietnamese elephants to Japan in 1728

Phan Hai Linh

College of Social Sciences and Humanities, VNU
336 Nguyen Trai, Thanh Xuan, Hanoi, Vietnam

In 1728, two Vietnamese elephants were sent to Japan on a Chinese ship. It wasn't the first time that elephants came to Japan but this event was hold the spotlight and recorded in many historical observations, because they were ordered by Tokugawa Yoshimune, who's famous for decision, practical science and reforms.

Through analyzing these observations, this report gives a representation about the way of elephants in Japan and the social effect of this event.